

QUY ĐỊNH
về luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 98-QĐ/TW, ngày 07 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về *luân chuyển cán bộ*;
- Kết luận số 12-KL/TW, ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Bộ Chính trị về *sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ*;
- Kết luận số 24-KL/TW, ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Chính trị về *nguyên tắc điều động, phân công, bố trí công tác đối với cán bộ Trung ương luân chuyển*;
- Căn cứ Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) số 04-QC/TU, ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, cụ thể như sau:

I- Quy định chung

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

2- Đổi mới mạnh mẽ công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, quan hệ dòng họ, thân quen...

3- Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện thực tiễn; tạo nguồn cán bộ lâu dài cho tỉnh, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và đảng ủy trực thuộc tỉnh.

4- Kết hợp luân chuyển với điều động, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống chính trị; tăng cường cán bộ cho những nơi khó khăn có nhu cầu, khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

5- Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ kết hợp chặt chẽ với bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã không là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc

1- Công tác luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện của ban thường vụ cấp ủy các cấp; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

2- Luân chuyển cán bộ từ trên xuống, từ dưới lên và luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị; phải gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.

3- Bố trí cân đối, hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ. Chỉ luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, không luân chuyển cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ (trừ trường hợp nhằm mục đích tăng cường cán bộ cho cơ sở, cho lĩnh vực hoặc địa bàn cần thiết; cán bộ, công chức, viên chức làm việc ở các vị trí phải luân chuyển theo quy định của Trung ương).

Không luân chuyển những cán bộ năng lực yếu, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển; đảng viên đang được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật.

4- Cán bộ luân chuyển là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt.

5- Việc luân chuyển cán bộ phải căn cứ kế hoạch đã xây dựng, có lộ trình cụ thể; có cơ chế, chính sách để tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường, chuyên môn, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời quản lý, giám sát đối với cán bộ luân chuyển.

6- Việc xem xét, bố trí cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và nhận xét, đánh giá cán bộ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1- Luân chuyển cán bộ là việc cử có thời hạn cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch từ cấp trên xuống cấp dưới và giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, nhằm đào tạo bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.

2- Điều động cán bộ là việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các địa phương, cơ

quan, đơn vị trong hệ thống chính trị không phân biệt giữ chức vụ hoặc không giữ chức vụ theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3- Người địa phương được hiểu là người sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở địa phương đó hoặc là người đã học tập, công tác từ 20 năm trở lên ở địa phương đó.

4- Cán bộ giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được hiểu là không giữ chức vụ cấp trưởng đối với cả chức danh bầu cử và bổ nhiệm liên tục từ 08 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

5- Cơ quan nơi đi: Địa phương, cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi luân chuyển.

6- Cơ quan nơi đến: Địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển.

II- Quy định cụ thể

Điều 4. Phạm vi, đối tượng, chức danh luân chuyển

1- Phạm vi

Luân chuyển từ tỉnh về huyện, thị xã, thành phố; từ huyện, thị xã, thành phố này sang huyện, thị xã, thành phố khác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; luân chuyển từ huyện, thị xã, thành phố về cơ sở và ngược lại; từ xã, phường, thị trấn này sang xã, phường, thị trấn khác đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy huyện, thị xã, thành ủy quản lý; luân chuyển giữa các cơ quan, đơn vị khối đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

2- Đối tượng

- Cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch của địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

- Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp ở một địa phương, cơ quan, đơn vị, cụ thể:

+ Bí thư huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy xã, phường, thị trấn.

+ Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn.

+ Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, chánh án tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

+ Cán bộ lãnh đạo cấp trưởng các ngành thanh tra, công an, tài chính, thuế, hải quan cấp tỉnh, cấp huyện.

- Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện

1- Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và triển vọng phát triển; cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ theo quy định hiện hành.

2- Có trong danh sách quy hoạch và kế hoạch luân chuyển, có trình độ, đủ sức khoẻ công tác.

3- Còn thời gian công tác ít nhất 2 nhiệm kỳ (10 năm) tính từ thời điểm đi luân chuyển (50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ); cán bộ luân chuyển để bố trí không phải là người địa phương, để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ.

4- Luân chuyển cán bộ trẻ để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, chủ yếu bố trí làm cấp phó.

5- Trường hợp khác do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm

1- Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

2- Trách nhiệm

a- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy quyết định luân chuyển cán bộ thuộc diện quản lý: Lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

b- Cơ quan nơi đi: Nhận xét, đánh giá, đề xuất cán bộ để cấp có thẩm quyền đưa vào kế hoạch luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển...

c- Cơ quan nơi đến: Chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển...

d- Cán bộ luân chuyển: Chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý; giữ mối liên hệ với cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ.

e- Cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp: Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết... về công tác luân chuyển cán bộ.

f- Các cơ quan liên quan: Phối hợp với ban tổ chức cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1- Kế hoạch

Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải làm rõ các nội dung cơ bản: Nhu cầu, vị trí luân chuyển; hình thức luân chuyển; địa bàn luân chuyển; thời hạn luân chuyển; cơ chế, chính sách cần thiết bảo đảm thực hiện; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển...

Trên cơ sở kế hoạch, lập danh sách cán bộ luân chuyển.

2- Quy trình

Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương danh sách dự kiến nhân sự luân chuyển (trường hợp các cơ quan, đơn vị không chủ động đề xuất nhân sự thì ban tổ chức cấp ủy đề xuất nhân sự luân chuyển).

Bước 2: Căn cứ vào chủ trương của cấp có thẩm quyền, ban tổ chức cấp ủy thông báo đề địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự luân chuyển.

Bước 3: Ban tổ chức cấp ủy tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá nhân sự dự kiến luân chuyển báo cáo thường trực cấp ủy cho ý kiến.

Bước 4: Ban tổ chức cấp ủy gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với nơi đi, nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển.

Tổ chức gặp gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu cầu luân chuyển; đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

Bước 5: Ban tổ chức cấp ủy trình ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác).

3- Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Hồ sơ cán bộ luân chuyển được quản lý như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Ít nhất là 3 năm (36 tháng) đối với một chức danh (trừ chức danh kiêm nhiệm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Nhận xét, đánh giá đối với cán bộ luân chuyển

1- Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đề xuất cán bộ luân chuyển có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ; có kết luận về tiêu chuẩn chính trị cán bộ (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

2- Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển theo các tiêu chí quy định; báo cáo ban thường vụ cấp ủy (qua ban tổ chức cấp ủy).

3- Nhận xét, đánh giá khi hết thời gian luân chuyển

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Ban thường vụ cấp ủy, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển nhận xét, đánh giá về cán bộ luân chuyển.

4- Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

Việc xem xét bố trí, phân công cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ.

Điều 11. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển

1- Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển: Bố trí nhà ở công vụ, hỗ trợ đi lại, nhất là ở địa bàn khó khăn; bảo lưu chế độ, phụ cấp trách

nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.

2- Cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc (có sáng kiến, giải pháp công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận) được xem xét nâng lương trước thời hạn; được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển.

Điều 12. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Cấp ủy các cấp kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

III- Tổ chức thực hiện

Điều 13. Điều khoản thi hành

1- Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ luân chuyển, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3- Ban tổ chức cấp ủy chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất ban thường vụ cấp ủy xem xét, biểu dương, khen thưởng đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy.

4- Quy định này thay thế Kế hoạch số 295-KH/TU, ngày 27 tháng 7 năm 2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương + Vụ Địa phương II tại Đà Nẵng,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

đã ký

Dương Văn Trang